

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

LAO ĐỘNG XÂY DỰNG NHÀ TRƯỜNG (TIẾT 1)

A. Mục tiêu :

- HS biết được ý nghĩa của việc lao động xây dựng nhà trường.
- HS làm được những công việc như sách giáo khoa và những công việc làm sạch trường, đẹp lớp.
- Em có ý thức sẵn sàng tham gia các hoạt động lao động xây dựng nhà trường.

B. Chuẩn bị

- GV: SGK. 4 tranh photo SGK. Phiếu học tập bài 2. Bút màu
- HS: SGK. Đọc và tìm hiểu bài

C. Các hoạt động dạy - học :

I. Phần khởi động (5')

- Cho HS hát: em yêu trường em

- Yêu trường, yêu lớp các em còn làm gì để trường lớp thêm sạch, đẹp. Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết được các công việc mà em đã làm cho trường lớp thêm sạch, đẹp.

- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27')

1: Tìm hiểu ý nghĩa của hoạt động lao động trong nhà trường.

Mục tiêu : em biết được ý nghĩa và giá trị của lao động trong nhà trường

- Cho HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 29

+ Mục tiêu chúng ta cần đạt là gì?

Hoạt động1: Việc làm giữ cho trường, lớp thêm sạch, đẹp

- Chia lớp 4 nhóm - Phát cho các nhóm 1 tranh thể hiện 8 hình như SGK
- YC HS Quan sát và đánh dấu x vào ô trống dưới những hoạt động mà trường em đã tổ chức cho HS thực hiện

- Hai học sinh có ô ăn quan bằng giấy trước mặt chơi trò chơi : ô ăn quan
- Suy nghĩ tìm ra cách chơi để ăn được nhiều hòn đá để tính điểm và ăn được quan.

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 29.

+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: em biết được ý nghĩa và giá trị của lao động trong nhà trường

- Nhóm 3 HS quan sát tranh và thảo luận đánh dấu x vào ô trống dưới những hoạt động mà trường em đã tổ chức cho HS thực hiện

- Hoạt động của 7 tranh trường em đã tổ chức cho HS thực hiện

- Tranh 8 : chăm sóc vườn rau của

- GV nhận xét - Hoạt động trên có lợi ích gì ? * GD HS yêu trường, yêu lớp luôn giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp. - Hoạt động 2: Lợi ích của hoạt động lao động xây dựng nhà trường - Gọi HS đọc phần 2 SGK - YC làm gì? - Cho HS làm phiếu học tập - GV theo dõi giúp HS - GV nhận xét, khen ngợi - Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập	trường là chưa thực hiện - Đại diện HS trình bày - Hoạt động trên làm cho trường lớp sạch, thoáng mát, không khí trong sạch. - Các HĐ lao động mà lớp, trường em tổ chức, em đã tham gia nào? Theo em những hoạt động ấy có lợi ích gì? Hãy điền thông tin vào bảng sau. - Đại diện HS trình bày - Nhận xét - HS lắng nghe thực hiện - Giúp mẹ nấu cơm ...
---	---

III. Phần kết thúc (3')

- Về nhà giúp mẹ làm công việc phù hợp với tuổi của các em
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được một số tính chất của hình chữ nhật, hình thoi.
- Tính được diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi.
- Giáo dục hs có ý thức trong học tập; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

-Bảng phụ ghi BT 2

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi hs nêu quy tắc và viết công thức tính diện tích hình thoi .
- Rút ra công thức tính đường chéo hình thoi .
- Nhận xét, tuyên dương HS

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung :

Hướng dẫn học sinh làm bài tập

Bài 1:

- GV vẽ hình như SGK lên bảng.
- Quan sát và thảo luận theo nhóm 2.

- Gọi 1 số HS phát biểu ý kiến
- HS và GV nhận xét, chốt kết quả đúng
- a) Ghi Đ vì hai cạnh ấy là hai chiều dài của hình chữ nhật.
- b) Ghi Đ vì hai cạnh đó là hai cạnh liên tiếp trong hình chữ nhật đó.
- c) Ghi Đ vì hình đó là hình chữ nhật nên có 4 góc vuông.
- d) Ghi S vì 4 cạnh đó là 4 cạnh của hình chữ nhật.

Chốt: Đặc điểm của HCN : có 4 góc vuông, hai cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau; các cặp cạnh đối diện song song

Bài 2(Bảng phụ)

- GV tổ chức cho HS làm tương tự bài 1, rồi chữa bài
- Nhận xét, đánh giá.
- a) Là sai vì PQ và SR là hai cạnh của hình thoi.
- b) Là sai vì hai cạnh ấy là hai cạnh của hình thoi.
- c) Là đúng vì hình thoi có tính chất ấy.
- d) Là đúng đó là tính chất của hình thoi.

Chốt: đặc điểm hình thoi có các cặp cạnh đối diện song song, 4 cạnh bằng nhau

- Nêu đặc điểm khác nhau của hai hình.

Bài 3:

- Yêu cầu hs quan sát hình vẽ trong SGK
- Muốn biết hình nào có diện tích lớn nhất làm thế nào?

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở

- Gọi hs chữa bài và giải thích

Chốt: Cách tính diện tích HV, HCN; HBH; H thoi

KKHS làm xong trước làm bài 4 vào nháp

- Gọi hs chữa bài

Chốt: Cách tính diện tích HCN khi biết chu vi của hình

3. Củng cố - dặn dò

- Nêu cách tính diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi .
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau : *Tỉ số*

- HS lần lượt nêu; lớp theo dõi, bổ sung
- HS nêu đầy đủ các đặc điểm của HCN.

- HS hỏi đáp nhóm đôi.
- HS quan sát hình SGK và nêu đáp án.
- HS giải thích.

-HS nêu

- HS quan sát
- Tính và so sánh diện tích

- HS nêu cách làm:
+ Tính diện tích các hình theo công thức.

+ So sánh diện tích các hình sau đó khoanh vào ô có ý trả lời đúng.

- HS tự làm vào vở.
- +1 HS lên bảng thực hiện và trả lời
- HS làm bài vào nháp

ÔN TẬP GIỮA KÌ II (Tiết 1)**I. Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch, tương đối lưu loát bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 85 tiếng/phút) Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.
- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài, bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự.
- Có ý thức tích cực ôn tập, chuẩn bị cho kiểm tra.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn nội dung bài 2.
- Phiếu ghi tên các bài tập đọc từ tuần 19 đến 27

III. Các hoạt động dạy học:***A. Kiểm tra bài cũ***

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới : 1. Giới thiệu bài :***2. Nội dung :*****Hoạt động 1 : *Kiểm tra bài đọc và học thuộc lòng***

- Cho học sinh lên bảng bốc thăm bài đọc.
- Gọi hs đọc và TL 1, 2 câu hỏi về nội dung bài
- Gọi hs nhận xét bạn vừa đọc và TLCH
- Nhận xét trực tiếp từng học sinh
- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài đọc, sau đó về chuẩn bị: cứ 1 hs kiểm tra xong, 1 hs tiếp tục lên bốc thăm bài đọc
- HS đọc tương đối lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 85 tiếng/phút).
- Đọc và TLCH
- Theo dõi nhận xét

Hoạt động 2 : *Hướng dẫn làm bài tập***Bài 2:**

- Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung bài tập
- YC hs trao đổi và TLCH
- + Những bài tập đọc như thế nào là kể chuyện?
- + Hãy tìm và kể tên những bài tập đọc là truyện kể trong chủ điểm Người ta là hoa đất.
- GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn, giải thích cho HS hiểu cách ghi nội dung vào từng cột.
- GV phát phiếu cho nhóm, yêu cầu nhóm nào xong trước trình bày trên bảng lớp
- Kết luận lời giải đúng
- Nội dung các bài tập đọc thuộc chủ điểm “Người ta là hoa đất” nói về điều gì?
- 1 hs đọc thành tiếng
- HS thảo luận nhóm 2
- Bài có chuỗi các sự việc liên quan đến 1 hay 1 số nhân vật; mỗi truyện đều có nội dung hoặc nói lên một điều nhất định.
- Bốn anh tài; Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa
- Hoạt động nhóm
- Nội dung các bài tập đọc thuộc chủ điểm “Người ta là hoa đất” nói về năng lực, tài chí

- GD HS cảm phục những người có sức khoẻ, tài năng.

của con người.

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật
Bốn anh tài	Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây.	Cầu Khây; Năm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước; Móng Tay Đục Máng, ...
Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa	Ca ngợi anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của nước nhà.	Trần Đại Nghĩa

3. Củng cố, dặn dò.

- Nêu tên những bài tập đọc là truyện kể trong chủ điểm Người ta là hoa đất.
- Nêu nội dung của mỗi bài.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh tiếp tục ôn lại bài chuẩn bị kiểm tra.

Tiết 4: Tiếng Việt ÔN TẬP GIỮA KÌ II (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

- HS nghe-viết đúng chính tả đoạn văn: Hoa giấy.(tốc độ viết khoảng 85 chữ / 15 phút) Không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng bài văn miêu tả.
- Biết đặt câu theo các kiểu câu đã học (Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?) để kể, tả hay giới thiệu.
- Giáo dục học sinh tích cực học tập; cẩn thận khi viết bài.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giấy khổ to làm bài tập 2

III. Các hoạt động dạy - học:

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung:

Hoạt động 1: *Viết chính tả*

- GV gọi 1 hs đọc bài Hoa giấy
- + Những từ ngữ hình ảnh nào cho thấy hoa giấy nở rất nhiều?
- + Giải nghĩa từ “ nở tung bừng” .
- + Đoạn văn có gì hay?
- Nêu nội dung đoạn văn.
- + GDHS yêu môi trường thiên nhiên, yêu thích các loài cây có ích.
- Tìm các từ khó dễ lẫn khi viết chính tả.
- Gọi 1 hs đọc các từ vừa tìm, lớp viết bảng

- 1 hs đọc bài
- Nở hoa tung bừng, lớp lớp hoa giấy rải kín mặt sân
- Nở nhiều, có nhiều sắc màu rõ rệt, mạnh mẽ bừng lên một không khí nhộn nhịp, tươi vui
- Miêu tả vẻ đẹp sắc sảo của hoa giấy
- HS nêu nội dung
- HS nêu: bông giấy, rực rỡ, trắng muốt, tinh khiết, bốc bay lên, lang thang, giản dị.
- HS viết bảng
- HS viết bài vào vở

- GV đọc bài cho học sinh viết
- Soát lỗi, thu bài, nhận xét bài chính tả

- Đôi chéo KT bài cho nhau

Hoạt động 2: Ôn luyện các kiểu câu

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu
- YC hs thảo luận và TLCH
- + Bài 2a yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào các em đã học?
- + Bài 2b yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào các em đã học?
- + Bài 2c yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào các em đã học?
- Yêu cầu hs đặt câu kể Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?
- HS viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu.
- Nhận xét từng câu hs đặt trên giấy khổ to.
- Yêu cầu hs tự làm bài
- GV + HS chữa lỗi dùng từ, viết câu cho học sinh
- Gọi hs dưới lớp đọc bài của mình
- Khen ngợi những học sinh viết tốt

- 1 hs đọc thành tiếng
- Thảo luận và TLCH
- Ai làm gì?
- Ai thế nào?
- Ai là gì?
- 3 hs nối tiếp nhau đặt câu
- 2HS làm bài vào giấy khổ to, hs cả lớp viết vào vở.
- 3 ->5 hs đọc bài

3. Củng cố, dặn dò :

- Nêu sự khác nhau giữa câu kể Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài chuẩn bị KTĐK

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Lịch sử**

NGHĨA QUÂN TÂY SƠN TIẾN RA THĂNG LONG (NĂM 1786)

I - Mục tiêu:

- Nắm được đôi nét về nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long diệt chúa Trịnh (1786):
- + Sau khi lật đổ chính quyền họ Nguyễn, Nguyễn Huệ tiến ra Thăng Long, lật đổ chính quyền họ Trịnh (năm 1786).
- + Quân của Nguyễn Huệ đi đến đâu đánh thắng đến đó, năm 1786 nghĩa quân Tây Sơn làm chủ Thăng Long, mở đầu cho việc thống nhất lại đất nước.
- Nắm được công lao của Quang Trung trong việc đánh bại chúa Nguyễn, chúa Trịnh, mở đầu cho việc thống nhất đất nước .
- Trình bày sơ lược diễn biến cuộc tấn công ra Bắc diệt Trịnh của nghĩa quân Tây Sơn
- GD HS tự hào về truyền thống đánh giặc của cha ông có lòng yêu quê hương đất nước

II. Đồ dùng dạy học:

- Lược đồ khởi nghĩa Tây Sơn .

III. Hoạt động dạy học :

A. Bài cũ:

-Trình bày tên các đô thị lớn hồi thế kỉ XVI-XVII và những nét chính của các đô thị đó .

-Theo em, cảnh buôn bán sôi động ở các thành thị nói lên tình hình kinh tế nước ta thời đó ntn ?

- GV nhận xét.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

- GV dùng lược đồ chỉ vùng đất Tây Sơn, Đàng Trong, Đàng Ngoài và giới thiệu sơ lược về cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn, sau đó dẫn vào bài học.

2. Bài mới:

Hoạt động 1: Nguyễn Huệ Tiến quân ra Bắc tiêu diệt chúa Nguyễn.

- YC HS đọc SGK và trả lời câu hỏi.

+ Nghĩa quân Tây Sơn tiến quân ra Bắc khi nào? Ai là người chỉ huy? Mục đích của cuộc tiến quân là gì?

+ Chúa Trịnh và bầy tôi khi được tin nghĩa quân Tây Sơn tiến quân ra Bắc đã có thái độ ntn?

+ Những sự việc nào cho thấy chúa Trịnh và bầy tôi rất chủ quan, coi thường lực lượng của nghĩa quân?

+ Khi nghĩa quân tiến vào Thăng Long, quân Trịnh chống đỡ ntn?

+ Kết quả và ý nghĩa của cuộc tiến công ra Thăng Long của Nguyễn Huệ?

- Nêu nguyên nhân thắng lợi của nghĩa quân Tây Sơn khi tiến ra Thăng Long.

- GV nhận xét, bổ sung câu trả lời cho HS.

- YC HS trình bày lại toàn bộ cuộc tiến quân ra Bắc của nghĩa quân Tây Sơn.

Củng cố diễn biến cuộc tiến quân ra Thăng Long của nghĩa quân ra Tây Sơn. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của nghĩa quân Tây Sơn tiến

- HS trả lời .

- HS nêu ý kiến.

- Lắng nghe .

- HS đọc SGK và trả lời câu hỏi.

- Nghĩa quân Tây Sơn tiến quân ra Bắc vào năm 1786., do Nguyễn Huệ tổng chỉ huy để lật đổ chính quyền họ Trịnh, thống nhất giang sơn.

- Kinh thành Thăng Long náo loạn, chúa Trịnh Khải đứng ngồi không yên.

- Hs nêu.

- Quân Trịnh sợ hãi không dám tiến mà quay đầu bỏ chạy.

- Nghĩa quân làm chủ Thăng Long, lật đổ họ Trịnh. Mở đầu việc thống nhất đất nước sau 200 năm chia cắt.

- Quân Trịnh bạc nhược, chủ quan, quân Tây Sơn tiến ra vũ bão, quân Trịnh không kịp trở tay,...

- HS trình bày.

-HS đọc .

ra thắng Long.

Hoạt động 2: Thi kể chuyện về Nguyễn Huệ

- GV tổ chức cho HS kể những mẫu chuyện, tài liệu đã sưu tầm được về anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

- GV và HS nhận xét, bình chọn HS kể hay nhất.

- GV tổng kết cuộc thi.

- Nguyễn Huệ được ND ta gọi là “anh hùng áo vải” em có biết vì sao ND ta lại gọi ông như thế?

GD HS lòng tự hào dân tộc. Phát huy truyền thống đó các em cần làm gì ?

- Mỗi tổ cử một đại diện tham gia cuộc thi.

- HS nêu

- HS đọc và trả lời.

- HS cả lớp lắng nghe .

3. Củng cố, dặn dò:

- GV cho HS đọc bài học trong khung và trả lời :

+ Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long nhằm mục đích gì ?

+Việc Tây Sơn lật đổ chính quyền họ Trịnh có ý nghĩa gì ?

- GV: Việc tiêu diệt họ Trịnh, tạo tiền đề quan trọng cho việc thống nhất đất nước sau hơn 200 năm chia cắt là công lao vô cùng to lớn của nhà Tây Sơn .

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: “*Quang Trung đại phá quân Thanh*”.

Tiết 3: **Kĩ thuật**(GVC dạy)

Thứ 3 ngày 28 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**
GIỚI THIỆU TỈ SỐ

I. Mục tiêu:

- Biết lập tỉ số của hai đại lượng cùng loại. Hiểu được ý nghĩa thực tiễn tỉ số của 2 số.

Dạy thoát ly SGK (HĐ1)

- Biết đọc, viết tỉ số của 2 số, biết vẽ sơ đồ đoạn thẳng biểu thị tỉ số của 2 số.

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy-học:

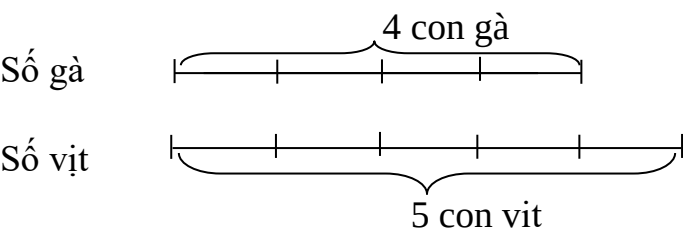
-Bảng phụ ghi VD (HĐ 1)

III.Các hoạt động dạy- học:

HĐ1. VD (thoát li SGK)

Trên sân có 4 con gà và 5 con vịt. Hỏi số gà bằng mấy phần số vịt, số vịt bằng mấy phần số gà?(Bảng phụ)

GV HD HS vẽ sơ đồ bài toán



- GV giới thiệu tỉ số

+ Tỉ số của gà và vịt 4 : 5 hay $\frac{4}{5}$

- Cho HS đọc

- HS vẽ sơ đồ

- Vậy tỉ số này cho biết điều gì?

+ Tỉ số của vịt và gà là $5 : 4$ hay $\frac{5}{4}$

- Vậy tỉ số này cho biết điều gì?

HD2. Giới thiệu tỉ số $a : b$ ($b \neq 0$)

- Treo bảng ghi ví dụ 2, yêu cầu trả lời các câu hỏi lần lượt, ghi lên bảng.

- Yêu cầu HS lập tỉ số của a và b ($b \neq 0$)

Kết luận: Tỉ số của số a và b là $a : b$ hay $\frac{a}{b}$

- GV lưu ý HS cách viết tỉ số của 2 số (không

kèm tên đơn vị)

HD 3. Thực hành

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu bài toán

- Gv cho hs làm bài cá nhân vào bảng viết tỉ số theo 2 cách

- Gọi hs nhận xét

Chốt: Cách lập tỉ số của hai đại lượng cùng loại (chú ý tỉ số a và b thì viết $a : b$)

Bài 3:

- Gọi hs đọc bài toán.

- Bài toán cho biết gì? Yêu cầu gì?

- GV tổ chức cho HS trao đổi cặp theo tổ, tìm tỉ số bạn trai và bạn gái trong tổ của mình

- HS lập tỉ số.

- GV chốt ý đúng.

Củng cố về lập tỉ số, cách đọc, viết tỉ số.

KKHS nào làm xong trước làm bài bài 2, 4 vào nháp

- Gọi hs nêu miệng cách làm

Chốt: Cách lập tỉ số và ý nghĩa của tỉ số

- Số gà bằng $\frac{4}{5}$ số vịt

- HS đọc

- Số vịt bằng $\frac{5}{4}$ số gà

- HS lập $\frac{5}{7}, \frac{3}{6}$

- HS lập $\frac{a}{b}$ ($b \neq 0$)

- HS nêu yêu cầu

- 1 HS lên bảng, lớp nháp bài

- HS chữa bài.

- HS nêu ý nghĩa của tỉ số vừa lập.

- HS trao đổi cặp

- KK HS lập tỉ số giữa số HS cả lớp với số HS nam hoặc số HS nữ của lớp.

- Các cặp trao đổi trước lớp.

- Nhận xét.

3.

Củng

cố -

dẫn dò:

- Tự lập một tỉ số bất kì, nêu ý nghĩa của tỉ số đó.

- Nhận xét tiết học.

Chuẩn bị bài sau:

Tìm hai số khi biết

tổng và tỉ số của hai số.

Tiết 3:

Tiếng

Viết

ÔN

TẬP

GIỮA

KÌ II (

Tiết 3)

I. Mục

tiêu:

- Đọc rành mạch, tương đối lưu loát bài tập đọc đã học(tốc độ đọc khoảng 85 tiếng/phút) Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.

- Nghe- viết đúng bài chính tả (tốc độ viết khoảng 85 chữ/ 15 phút) không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng bài thơ lục bát.

- Giáo dục hs có ý thức tích cực ôn tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giấy khổ to làm BT 2 ; Phiếu ghi tên các bài tập đọc

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Giới thiệu bài:

2.Nội dung

HD 1: Kiểm tra bài đọc và học thuộc lòng

- Cho học sinh lên bảng bốc thăm bài đọc.

- Gọi hs đọc và TL 1, 2 câu hỏi về nội dung bài

- Gọi hs nhận xét bạn vừa đọc và TLCH

- Nhận xét trực tiếp từng học sinh

- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài đọc, sau đó về chuẩn bị: cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài đọc

- Đọc và TLCH

- Theo dõi nhận xét

HD 2 . Hướng dẫn làm bài tập

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập

- YC kể tên các bài tập đọc thuộc chủ điểm Về đẹp muôn màu.

- YC thảo luận theo nhóm 4 hoàn thành vào giấy khổ to.

- Yêu cầu dán giấy khổ to lên bảng, lớp nhận xét bổ sung.

- Gọi hs đọc bài trên giấy khổ to đã làm đầy đủ chính xác.

Chốt: Tên các bài tập đọc trong chủ điểm và nội dung chính mỗi bài

- 1 HS đọc thành tiếng

- HS nêu

- HS thảo luận theo nhóm 4 và làm vào giấy khổ to của nhóm

- 1 -> 2 HS đọc

HD 3 . Viết chính tả

- GV gọi 1 hs đọc bài Cô Tấm của mẹ

+ Cô Tấm của mẹ là ai?

+ Cô Tấm của mẹ làm những gì?

- Bài thơ nói về điều gì?

- Tìm các từ khó dễ lẫn khi viết chính tả.

- Gọi 1 hs đọc các từ vừa tìm, lớp viết bảng

- GV đọc bài cho học sinh viết

- Soát lỗi, thu bài, nhận xét chính tả

- 1 HS đọc bài

- Cô Tấm của mẹ là bé.

- Bé giúp bà khâu kim, thổi cơm, nấu nước, bế em, học giỏi, ...

- Bài thơ khen ngợi em bé ngoan, chăm làm giống như cô Tấm xuống trần giúp đỡ mẹ cha

- HS nêu: ngộ, xuống trần, lặn thẳm, đỡ đàn, nét na, con ngoan.

- HS viết bảng

- HS viết bài vào vở

- Đổi chéo KT bài cho nhau

3. Củng cố, dặn dò :

- Em thích bài tập đọc nào trong chủ điểm này ? Nêu nội dung .

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại các bài đã học và xem trước bài ôn tập (tiết 4)

Tiết 4: **Khoa học**

ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG (Tiết 1)

I. Mục tiêu : Ôn tập về

- Các kiến thức về nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt.

- Các kĩ năng quan sát, thí nghiệm, bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khỏe.

- HS biết yêu thiên nhiên và có thái độ trân trọng với các thành tựu khoa học kỹ thuật.

II. Đồ dùng dạy học :

- Quyển sách, đèn pin, khăn bông, nước, cốc làm thí nghiệm.

II. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 1 - 2 HS lên bảng trả lời :

+ Nêu vai trò của nhiệt đối với sự sống trên trái đất.

+ Nêu vai trò của Mặt Trời.

- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Trả lời các câu hỏi ôn tập

Mục tiêu: củng cố các kiến thức về phân vật chất và năng lượng

Cách tiến hành:

Bước 1: HS làm việc cá nhân với các câu hỏi 1, 2 trang 110, và 3, 4, 5, 6 trang 111 SGK

Bước 2: Chữa chung cả lớp. Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu một vài HS trình bày, sau đó thảo luận chung cả lớp

- GV nhận xét chốt đáp án đúng cho từng câu:

- HS chép lại bảng và sơ đồ các câu 1, 2 trang 110 vào vở để làm.
- HS trình bày, hs khác bổ sung, theo dõi GV chữa bài

Câu 1 : Tính chất của nước ở các thể

	Nước ở thể lỏng	Nước ở thể khí	Nước ở thể rắn
Có mùi không ?	Không mùi	Không mùi	Không mùi
Có vị không ?	Không vị	Không vị	Không vị
Có nhìn thấy bằng mắt thường không ?	có	có	có
Có hình dạng nhất định không ?	Không có hình dạng nhất định	Không có hình dạng nhất định	có hình dạng nhất định

Câu 2 : Chốt sơ đồ sự chuyển thể của nước

Câu 3 : Lan truyền âm thanh

Câu 4 : Mặt trời

Câu 5 : ánh sáng từ đèn chiếu sáng quyển sách, ánh sáng phản chiếu từ quyển sách đi tới mắt và mắt nhìn thấy được quyển sách

Câu 6 : Không khí nóng hơn ở xung quanh sẽ truyền nhiệt cho các cốc nước lạnh làm chúng ấm lên. Vì khăn bông cách nhiệt nên sẽ giữ cho cốc được khăn bọc còn lạnh hơn so với cốc kia.

Hoạt động 2 : Trò chơi Đố bạn chứng minh được

Mục tiêu : củng cố các kiến thức về phân Vật chất và năng lượng cùng các kỹ năng quan sát, thí nghiệm

Cách tiến hành

- GV: Chia lớp thành 3 nhóm.

- GV nêu cách chơi:

+ Từng nhóm đưa ra câu đố (mỗi nhóm có thể đưa ra 5 câu thuộc lĩnh vực GV chỉ định). Mỗi câu có thể đưa ra nhiều dẫn chứng. Các nhóm kia lần lượt trả lời.

(Mỗi lần một dẫn chứng). Khi đến lượt, nếu quá một phút sẽ mất lượt. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm. Tổng kết lại, nhóm nào trả lời được nhiều điểm hơn thì thắng. Nếu nhóm đưa ra câu đố sai thì bị trừ điểm.

- VD về câu đố: Hãy chứng minh rằng:

+ Nước không có hình dạng xác định.

+ Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật tới mắt.

+ Không khí có thể bị nén lại, giãn ra.

3. **Củng cố, dặn dò**

- Gọi hs nêu các tính chất của nước.

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc học sinh ôn lại bài và sưu tầm tranh ảnh về việc sử dụng vật chất và năng lượng chuẩn bị tiết ôn tập sau .

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Tiếng Anh**(GVC)

Tiết 3: **Âm nhạc**(GVC dạy)

Thứ 4 ngày 29 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. MỤC TIÊU:

- HS biết cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”.

- Rèn luyện kỹ năng vẽ sơ đồ, giải toán.

- Hoàn thành tối thiểu bài 1.

- Giáo dục HS yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận, trình bày khoa học.

=> Góp phần hình thành năng lực tính toán và phẩm chất chăm chỉ học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Bảng phụ làm bài tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD1 : HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CÒ (3')

- Viết tỉ số của a và b, biết:

a) $a = 8$

b) $a = 5$

c) $a = 11$

$b = 9$

$b = 7$

$b = 15$

- GV nhận xét, chữa bài.

HD2 : BÀI MỚI:

1.Giới thiệu bài (1')

2, Bài toán 1. (6')

- GV nêu bài toán và hỏi:

+ Bài toán cho biết những gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- GV: Đây là bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của chúng.

- GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ đoạn thẳng: số bé được biểu thị là 3 phần bằng nhau, số lớn được biểu thị là 5 phần như thế.

- Hướng dẫn HS giải theo các bước:

+Tìm tổng số phần bằng nhau: $3 + 5 = 8$ (phần)

+Tìm giá trị một phần: $96 : 8 = 12$

+Tìm số bé: $12 \times 3 = 36$

+Tìm số lớn: $12 \times 5 = 60$
(hoặc $96 - 36$

$=60$)

- GV lưu ý cho HS: Khi trình bày bài giải, có thể gộp bước 2 và bước 3 là: $96 : 8 \times 3 = 36$

3. Bài toán 2. (7')

- GV nêu bài toán.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Hướng dẫn vẽ sơ đồ đoạn thẳng như SGK.

- Cho HS tự giải bài toán.

- GV nhận xét, chữa bài.

- Cho HS nêu các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của chúng qua 2 bài toán trên.

- GV nhận xét chốt lại các bước giải:

+ B 1: Vẽ sơ đồ đoạn thẳng.

+ B 2: Tìm tổng số phần bằng nhau.

+ B 3: Tìm số bé hoặc số lớn.

+ B 4: Tìm số lớn hoặc số bé.

4. Luyện tập (20')

Bài 1: Cho HS đọc bài.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Bài toán thuộc dạng toán nào?

- Nêu các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó?

- GV theo dõi, hướng dẫn HS làm bài.

- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố cách giải bài toán Tìm hai số khi biết

- HS đọc bài toán trả lời câu hỏi.

- HS chú ý.

- HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- HS giải bài toán.

* HS chú ý theo dõi.

- HS nhắc lại đề toán.

- HS trả lời.

- HS tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- 1 HS lên bảng, lớp làm nháp.

- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS nêu các bước giải bài toán.

- HS chú ý theo dõi.

- HS đọc bài, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.

- Lớp nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.

tổng và tỉ số của hai số đó.

(Nếu còn thời gian cho HS làm bài còn lại).

Bài 2: Gọi HS đọc bài.

- GV theo dõi, hướng dẫn HS giải.

- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố về giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Bài 3: Gọi HS đọc bài.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Bài toán thuộc dạng toán nào?

- Số lớn nhất có hai chữ số là số nào?

- GV theo dõi, hướng dẫn.

- GV nhận xét, chữa bài.

HD3 : HD ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thân về dạng toán tổng tỉ

- HS đọc bài, suy nghĩ làm bài.

- 1 HS lên bảng chữa.

- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS đọc bài, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS làm bài vở nháp, 1 HS làm bảng phụ.

- Lớp đổi bài kiểm tra, chữa bài.

Tiết 2: Tiếng Việt ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 4)

I. Mục tiêu:

- Nắm được một số từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ đã học trong 3 chủ điểm Người là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, Những người quả cảm (BT1 + BT2); Biết lựa chọn từ thích hợp theo chủ điểm đã học để tạo các cụm từ rõ ý (BT3)

- Giáo dục HS có ý thức tự giác trong giờ ôn tập.

II. Đồ dùng dạy học :

- Giấy khổ to làm BT 2. Bảng phụ kẻ sẵn BT 3.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: Hướng dẫn làm bài tập

Bài 1, 2:

- Từ đầu học kì II các em đã học những chủ điểm nào?- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập

- GV chia lớp làm thành các nhóm 4, yêu cầu mỗi nhóm lập bảng tổng kết vốn từ, thành ngữ, tục ngữ đã học thuộc 1 chủ điểm

- Nhóm nào xong trước dán giấy khổ to lên bảng, nhóm khác nhận xét bổ sung- GV tổng kết, nhận xét.- Gọi hs đọc lại phiếu sau khi đã bổ sung chính xác

- Giải nghĩa một số từ, thành ngữ, tục ngữ tìm được?

Chốt: Các từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ thuộc mỗi chủ điểm

Bài 3:

- GV đưa bảng phụ

- Gọi hs đọc yêu cầu

- HS nêu tên các chủ điểm

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS thảo luận theo nhóm 4 , ghi kết quả vào giấy khổ to.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 2 ->3 hs đọc lại

- HS nêu nghĩa của thành ngữ, tục ngữ

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm vào VBT

- Yêu cầu hs tự làm bài.

- Gọi hs nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp

- Nhận xét, kết luận lời giải đúng

Chốt : Cách lựa chọn từ ngữ tạo thành cụm từ có nghĩa

- 3 HS làm bài trên bảng.

- Cả lớp nhận xét, bổ sung, kết luận về lời giải đúng, đọc lại những câu đó.

Lời giải :

a/ Một người tài đức vẹn toàn.

Nột chạm trở tài hoa.

Phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ.

b/ Ghi nhiều bàn thắng đẹp mắt.

Những kỉ niệm đẹp đẽ.

c/ Một dũng sĩ diệt xe tăng.

Có dũng khí đấu tranh.

Dũng cảm nhận khuyết điểm.

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu một thành ngữ hoặc tục ngữ ở BT 1 và giải thích nghĩa của câu đó.

- Nhận xét giờ học

- Nhắc hs ôn lại bài chuẩn bị KTĐK giữa HKII

Tiết 3: Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 5)

I. Mục tiêu :

- Đọc rành mạch, tương đối lưu loát bài tập đọc đã học(tốc độ đọc khoảng 85 tiếng/phút) Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.

- Nắm được nội dung chính, nhân vật trong các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm Những người quả cảm.

- Giáo dục hs có ý thức tích cực ôn tập.

II. Đồ dùng dạy học

- Giấy khổ to làm BT2.

- Phiếu ghi tên các bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 27

III. Các hoạt động dạy học

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung :

Hoạt động 1 : Kiểm tra bài đọc và học thuộc lòng

- Cho học sinh lên bảng bốc thăm bài đọc.

- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài đọc, sau đó về chuẩn bị: cứ 1 hs kiểm tra xong, 1 hs tiếp tục lên bốc thăm bài đọc

- Đọc và TLCH

- Gọi hs đọc và TL 1, 2 câu hỏi về nội dung bài

- HS đọc tương đối lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 85 tiếng/phút).

- Gọi hs nhận xét bạn vừa đọc và TLCH

- Theo dõi nhận xét

- Nhận xét trực tiếp từng học sinh

Hoạt động 2 : Hướng dẫn làm bài tập

Bài 2 :

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập
- Gv yêu cầu hs nêu tên các các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm *Những người quả cảm* đã học.
- Tổ chức cho hs hoạt động trong nhóm
- + Phát bút dạ, giấy khổ to cho từng nhóm
- + Yêu cầu thảo luận và hoàn thành phiếu.
- Gọi nhóm làm xong trước dán bài lên bảng. GV cùng hs nhận xét, bổ sung
- GV kết luận phiếu đúng

- HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp đọc thầm lại.
- HS nêu tên các bài tập đọc
- HS làm việc theo nhóm 4
- Các nhóm dán kết quả lên bảng. Đại diện các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung

3. Củng cố, dặn dò

- Em thích bài tập đọc nào trong chủ điểm? Nêu nội dung bài đó.
 - Nhận xét tiết học
 - Nhắc học sinh ôn lại bài và ôn lại 3 kiểu câu kể Ai làm gì? Ai là gì? Ai thế nào?
- Chuẩn bị bài sau.

Tiết 4: Đạo đức**TÔN TRỌNG LUẬT GIAO THÔNG (Tiết 1)****I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số quy định khi tham gia giao thông (những quy định có liên quan tới hs)
- Phân biệt được hành vi tôn trọng Luật Giao thông và vi phạm Luật Giao thông.
- +Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Giao thông trong cuộc sống hằng ngày.
- +Biết nhắc nhở bạn bè cùng tôn trọng Luật Giao thông.
- Giáo dục học sinh biết tham gia giao thông an toàn.
- *GDKNS: Kỹ năng tham gia giao thông đúng luật; kỹ năng phê phán những hành vi vi phạm Luật Giao thông.
- *GDQP :Ý nghĩa của việc tôn trọng Luật giao thông, giữ gìn được tính mạng và tài sản của cộng đồng.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa SGK

III. Hoạt động trên lớp:

A. Bài cũ: Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo (tiết 2)

- Gọi HS đọc ghi nhớ SGK/38
- + Nếu ở gần nơi em ở có cụ già sống cô đơn, không nơi nương tựa, em sẽ làm gì?
- Nhận xét và tuyên dương HS.

B. Bài mới:

1.*Giới thiệu bài.*

2.*Nội dung bài*

Hoạt động 1: Trao đổi thông tin

- Gọi HS đọc thông tin SGK/40

- 1 HS đọc
- + Em sẽ đến giúp đỡ cụ những việc em có thể làm như quét nhà, giặt đồ và làm những việc vặt khác để giúp cụ.

- 1 HS đọc to trước lớp

- Gọi HS đọc 3 câu hỏi phía dưới
- Yc HS TL nhóm các câu hỏi sau:
- + Tai nạn giao thông để lại những hậu quả gì?

+ Tại sao xảy ra tai nạn giao thông?

+ Em cần làm gì để tham gia giao thông an toàn?

- Yc các nhóm trình bày
 - Cùng HS nhận xét, bổ sung
- Để hạn chế và giảm bớt tai nạn giao thông, mọi người phải tham gia vào việc giữ gìn trật tự an toàn giao thông, mọi lúc, mọi nơi.*

Hoạt động 2: Quan sát tranh và TLCH.

- YC HS quan sát các tranh SGK/41
- YC HS TLN₄, quan sát các tranh trong SGK để TLCH:
- + Nội dung bức tranh nói về điều gì?
- + Những việc làm đó đã đúng theo Luật Giao thông chưa? Nên làm thế nào thì đúng Luật Giao thông?

Không đúng Luật GT

- + Tranh 3: Có nhiều trâu bò, động vật đi lại trên đường, việc làm này sai luật giao thông. Không nên để trâu bò, động vật đi lại trên đường, ảnh hưởng đến các phương tiện giao thông đi lại.
- + Tranh 6: Thực hiện đúng luật GT. Vì mọi người đều đứng cách xa khi xe lửa chạy qua.

- Kết luận và chốt ý đúng

Hoạt động 3: BT2 SGK/42

- 1 HS đọc
- Chia nhóm 6 thảo luận:
- + Để lại rất nhiều hậu quả: bị các chấn thương có thể bị tàn tật suốt đời, gây cho gia đình và xã hội nhiều gánh nặng; thậm chí có những tai nạn gây chết người làm cho nhiều gia đình mất con, mất cha, mất mẹ...
- + Vì không chấp hành luật lệ giao thông, uống rượu khi lái xe, phóng nhanh vượt ẩu, không đội mũ bảo hiểm...
- + Trước hết là phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật lệ về an toàn giao thông. sau đó vận động mọi người xung quanh cùng tham gia giao thông an toàn...
- Trình bày
- Lắng nghe

- Quan sát
- Chia nhóm 4 làm việc
- Trình bày :
- HS giải thích vì sao đúng vì sao sai?

Đúng theo Luật GT

- + Tranh 1: Thể hiện việc thực hiện đúng luật giao thông. Vì các bạn đạp xe đúng lề đường bên phải, chỉ chở một người.
- + Tranh 2: Một chiếc xe chở rất nhiều, việc làm này sai luật giao thông, vì xe chạy quá nhanh lại chở nhiều. Nên chạy chậm lại và chở người và đồ đúng qui định
- + Tranh 4: Thực hiện sai Luật giao thông. Vì đây là đường ngược chiều, xe đạp không được đi vào, sẽ gây tai nạn.
- + Tranh 5: Thực hiện đúng luật giao thông. Vì mọi người đều nghiêm túc

- YC HS thảo luận nhóm đôi dự đoán xem điều gì có thể sẽ xảy ra trong các tình huống trên?

a) 1 nhóm HS đang đá bóng giữa lòng đường

b) Hai bạn đang ngồi chơi trên đường tàu hỏa

c) Hai người đang phơi rom rạ trên đường quốc lộ

d) 1 nhóm thiếu niên đang đứng xem cô vũ cho đám thanh niên đua xe trái phép

đ) Học sinh tan trường đang tụ tập dưới lòng đường trước cổng trường

e) Đẽ trâu bò đi lung tung trên đường quốc lộ

g) Đò qua sông chở quá số người quy định.

- Kết luận và chốt ý đúng

- Gọi HS đọc ghi nhớ SGK/40

GV kết luận: các việc làm trong các tình huống của bài tập 2 là những việc làm dễ gây tai nạn giao thông, nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng con người. Luật giao thông cần thực hiện ở mọi lúc mọi nơi. Từ đó GDHS tôn trọng Luật GT và tham gia GT an toàn.

Lồng ghép GDPQP: Các em cần tôn trọng Luật Giao thông để bảo vệ chính mình và bảo vệ cho mọi người bằng cách đi đúng loại phương tiện, chấp hành nghiêm túc luật, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp điện...

3/ Củng cố, dặn dò:

- Vì sao cần tôn trọng luật lệ giao thông?

- Em làm gì để thể hiện tôn trọng luật Giao thông?

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau : *Tôn trọng Luật giao thông (tiết 2)*

thực hiện theo tín hiệu của các biển báo giao thông và đội nón bảo hiểm.

- Lắng nghe

- 1 HS đọc nội dung BT

- Thảo luận nhóm đôi

- Trình bày:

a) Có thể xảy ra tai nạn cho mình và cho người khác

b) Có thể xảy ra tai nạn nếu xe lửa chạy với tốc độ nhanh 2 bạn không chạy khỏi đường tàu hỏa.

c) Có thể xảy ra tai nạn cho người khác (vì rom rạ rất trơn) cũng có thể xảy ra tai nạn cho mình nếu xe chạy nhanh không vào lề kịp.

d) Có thể xảy ra tai nạn cho mình nếu các xe đâm vào nhau và văng ra lề.

đ) Rất nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn vì là nơi có nhiều xe qua lại.

e) Có thể xảy ra tai nạn cho người đi xe trên đường

g) Có thể chìm đò và sẽ xảy ra tai nạn.

- Lắng nghe

- Vài HS đọc to trước lớp

- HS biết nhắc nhở bạn bè cùng tôn trọng Luật Giao thông.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Anh(GVC)

Tiết 2: **Tiếng Việt*****LUYỆN TẬP : CÂU KHIẾN, CÁCH ĐẶT CÂU KHIẾN****I. Mục tiêu:**

- Thông qua các bài tập củng cố cho hs nắm chắc về câu khiến, cách đặt câu khiến. Tìm đúng câu khiến trong đoạn văn ; Biết chuyển câu kể thành câu khiến; bước đầu đặt được câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp; đặt câu với từ cho trước(hãy, đi, xin) theo cách đã học
- Giáo dục hs có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh
- Nhận xét tuyên dương

B. Bài mới:1. Giới thiệu bài:2. Nội dung:**Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết**

- Hãy nêu cấu tạo và tác dụng của câu khiến?
- Cuối mỗi câu khiến thường có dấu gì?
- Câu khiến thường dùng trong những trường hợp nào?
- Gọi hs nêu ví dụ một câu khiến.
- GV nhận xét, kết luận câu trả lời đúng

Chốt : Câu khiến (câu cầu khiến) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn, ... của người nói, người viết với người khác.

Khi viết cuối câu khiến có dấu chấm than hoặc dấu chấm

- HS nêu cấu tạo và tác dụng
- Dấu chấm than hoặc dấu chấm
- Nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn
- HS lấy ví dụ

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: (BP) Tìm và ghi lại các câu khiến trong những ví dụ sau đây:

a) Sáng sớm, khi mặt trời rọi những tia nắng xuống vườn, Gà mẹ gọi đàn con:

- Các con ơi, hãy mau đi tìm giun và bắt châu chấu làm thức ăn!

Đàn gà con reo lên, chạy theo mẹ. Riêng chú Gà út chẳng chịu đi mà nhảy tót lên lưng mẹ rồi nói:

- Mẹ công con đi cơ!

b) Cô giáo bước vào lớp. Chúng tôi đứng lên chào cô. Cô cũng tươi cười chào cả lớp. Sau khi kiểm tra bài cũ, cô dịu dàng bảo: “ Các con lấy sách giáo khoa và vở ra. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu bài Câu kể Ai là gì?”

Chốt: Cấu tạo và đặc điểm của câu khiến

- HS đọc đoạn văn và làm bài cá nhân vào vở, 1 hs chữa bài trên bảng lớp bằng cách gạch dưới câu đó.
- HS nhận xét, chữa bài
- a, - Các con ơi, hãy mau đi tìm giun và bắt châu chấu làm thức ăn!
- Mẹ công con đi cơ!
- b, Các con lấy sách giáo khoa và vở ra. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu bài Câu kể Ai là gì?

Bài 2: Thêm các từ câu khiến để chuyển câu kể Nam đến thành câu khiến theo các cách dưới đây và ghi lại câu khiến đó

- Thêm đừng, hoặc chớ, nên vào trước động từ
- Thêm đi hoặc thôi, nhé vào cuối câu
- Thêm đề nghị hoặc xin, mong vào đầu câu

Chốt: Các cách chuyển câu kể thành câu khiến

Bài 3: Đặt câu khiến trong đó

- Có dùng một trong các từ: hãy, đừng, chớ, nên, phải
- Có dùng một trong các từ: lên, đi, thôi nào
- Có dùng một trong các từ: đề nghị, xin, mong

Chốt: Cách đặt câu khiến trong giao tiếp

Bài 4: Viết một đoạn đối thoại ngắn giữa mình và một bạn trong lớp trong đó có dùng câu khiến, gạch dưới những câu khiến đó.

- Xác định yêu cầu của bài
- Chủ đề của cuộc đối thoại: trao đổi về tình hình học tập.

Chốt: Cách viết đoạn văn trong đó có dùng câu khiến cho phù hợp.

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu cấu tạo và tác dụng của câu khiến? Khi sử dụng câu khiến cần chú ý điều gì?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài; ôn tập các kiểu câu kể chuẩn bị tốt cho KTĐK giữa HKII

- HS làm bài vào vở
 - Đọc các câu vừa chuyển
 - Nêu được nhiều phương án
- VD: Nam đừng về.
Nam về thôi!
Đề nghị Nam về!

- HS làm bài vào vở
- 4-5 hs đọc câu mình đặt.

- HS viết đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu
- Trong giờ truy bài, Phúc chưa thuộc bài, lớp trưởng Hạnh Hương nói:
- Bạn phải học bài chứ. Bạn đừng để cô giáo buồn.

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP TÍNH DIỆN TÍCH CÁC HÌNH ĐÃ HỌC

I. Mục tiêu:

- Củng cố về cách tính chu vi, diện tích các hình đã học (hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi).
- Rèn kỹ năng tính, giải toán có nội dung hình học.
- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng:

Bảng phụ vẽ các hình trong BT1.

III. Các hoạt động dạy- học:

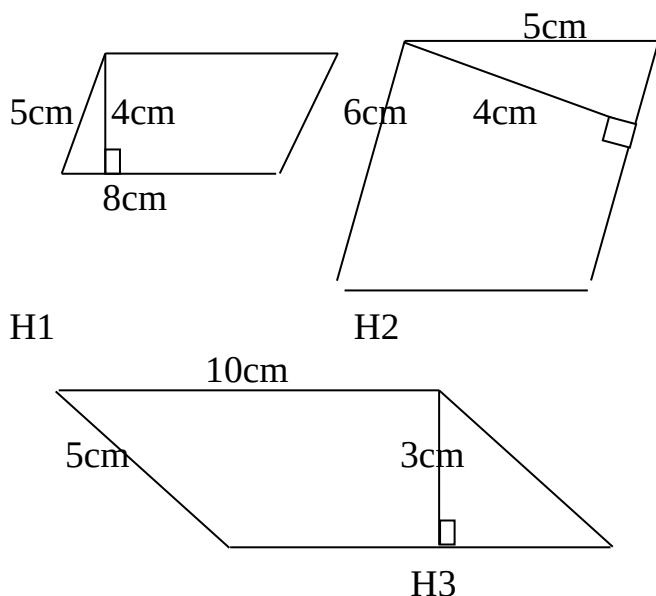
1. Củng cố lý thuyết:

- Muốn tính diện tích hình bình hành ta cần biết gì và làm như thế nào ?
- Muốn tính diện tích hình thoi ta cần biết gì và làm như thế nào ?
- Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta cần biết gì và làm như thế nào ?
- Muốn tính diện tích hình vuông ta cần biết gì và làm như thế nào ?

Chốt cách tính diện tích một số hình đã học

2. Luyện tập

Bài 1: (Bảng phụ) Tính chu vi và diện tích hình bình hành có kích thước như hình vẽ:



- Chỉ rõ cạnh đáy, đường cao của hình bình hành.
- Chỉ rõ các cạnh của hình bình hành, đặc điểm của các cạnh hình bình hành.

Củng cố: diện tích và chu vi hình bình hành.

Bài 2: Cho hình chữ nhật ABCD có chiều dài $AB = 10$ cm, chiều rộng $BC = 6$ cm. M là điểm trên cạnh AB sao cho $AM = 2$ cm, N là điểm trên cạnh DC sao cho $NC = 2$ cm. Nối M với D, nối B với N ta được hình bình hành MBND.

a, Tính diện tích hình bình hành MBND.

*b, Tính tổng diện tích của hai hình tam giác AMD và BCN

HD cả lớp

- 4 HS trả lời.
- Nhận xét câu trả lời của bạn.
- *Nêu cách tính một đường chéo hình thoi khi biết diện tích và một đường chéo

- 3 HS lên bảng làm.

- Nhận xét, chữa bài

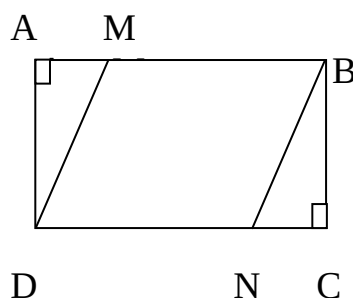
* HS nhắc lại cách tính chu vi, diện tích hình bình hành.

- Đáp án:

a, DT: 32 cm^2 CV: 26 cm

b, DT: 24 cm^2 CV: 22 cm

c, DT: 30 cm^2 CV: 30 cm



- Gọi HS đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS lên bảng làm.
- Gọi ý cho HS: tổng diện tích của hai hình

- 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.

tam giác AMD và BCN = S hình chữ nhật ABCD - S hình bình hành MBND.

Củng cố: diện tích HBH, HCN.

Bài 3: Một mảnh đất trồng hoa HCN có chiều dài 22m, chiều rộng 11m. Trên mảnh đất đó người ta đào một cái ao để tưới nước hình thoi biết độ dài 2 đường chéo là: 6m và 10m. Hãy tính diện tích phần trồng hoa?

- YC HS đọc đề và tự làm.
- Xác định các hình được nhắc đến trong bài.
- Nêu cách tính diện tích các hình đó.
- Nhận xét, chữa bài.

Củng cố quy tắc tính diện tích hình chữ nhật, hình thoi.

3. Củng cố - dặn dò

- Nhắc lại cách tính diện tích hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành ?
- Nhận xét tiết học. GV nhận xét , kết luận.

- HS tự phân tích và làm bài.

a, Cạnh đáy của hình bình hành là:

$$10 - 2 = 8 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình bình hành là:

$$8 \times 6 = 48 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b, Diện tích hình chữ nhật là:

$$10 \times 6 = 60 \text{ (cm}^2\text{)}$$

* Tổng diện tích hai hình tam giác AMD và BCN là:

$$60 - 48 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$$

- HS đọc, xác định YC đề.

- KKHS vẽ hình minh họa

- Lập kế hoạch giải bài toán

- KKHS nêu cách làm.

- HS tự giải sau đó chữa bài.

Diện tích mảnh đất trồng hoa là:

$$22 \times 11 = 242 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích ao hình thoi là:

$$6 \times 10 : 2 = 30 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích phần trồng hoa là:

$$242 - 30 = 212 \text{ (m}^2\text{)}$$

Thứ 5 ngày 30 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”
- Rèn luyện kỹ năng nhận dạng và giải toán.
- Giáo dục hs ý thức tích cực tự giác khi học bài và làm bài.

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng nhóm BT 1.

III. Các hoạt động dạy, học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi hs nêu các bước giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của 2 số đó.

Chốt: Các bước giải:

- + Vẽ sơ đồ minh họa bài toán.
- + Tìm tổng số phần bằng nhau.
- + Tìm giá trị một phần.
- + Tìm số bé.

+ Tìm số lớn.

- Gọi hs nhận xét.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs đọc bài toán
- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?
- Tìm tỉ số trong bài.

- Bài toán thuộc dạng toán nào?
- Yêu cầu hs nêu cách giải bài toán.

- Cho hs làm bài vào vở.
- Nếu làm xong bài 1 trước, làm bài 2 vào nháp

- Gọi hs nhận xét chữa bài trên bảng nhóm.

Chốt: Cách giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu bài toán
- Số bé bằng bao nhiêu phần số lớn?

- Bài toán thuộc loại toán nào?
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở
- GV chấm Đ/S chữa bài nhận xét

Chốt: Giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (trường hợp tỉ số là phép nhân hoặc chia)

-Nếu làm xong bài 3 trước, làm bài 4 vào nháp.

- Gọi hs nêu cách làm và kết quả

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Luyện tập chung*

- 1 HS đọc thành tiếng
- HS nêu yêu cầu
- Đoạn thứ hai 1 phần thì đoạn thứ nhất 3 phần như thế

- HS nêu dạng toán
- HS nêu cách làm

Các bước giải:

- + Vẽ sơ đồ minh họa bài toán.
- + Tìm tổng số phần bằng nhau.
- + Tìm giá trị một phần.
- + Tìm số bé (đoạn thứ hai).
- + Tìm số lớn (đoạn thứ nhất).
- HS làm bài cá nhân vào vở. 2

HS làm bảng nhóm

- HS làm bài vào vở
- HS nhận xét sửa cho hs

- 1 HS đọc yêu cầu

- Bằng $\frac{1}{5}$ số lớn

- Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số
- HS làm bài vào vở. 1 HS làm bảng lớp

- HS làm bài vào nháp và nêu cách làm

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 6)**I. Mục tiêu:**

- Nắm được định nghĩa và nêu được ví dụ để phân biệt 3 kiểu câu kể đã học: Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì? (BT1)
- Nhận biết được 3 kiểu câu kể trong đoạn văn và nêu được tác dụng của chúng (BT2); bước đầu viết được đoạn văn ngắn về một nhân vật trong bài tập đọc đã học, trong đó có sử dụng ít nhất 2 trong số 3 kiểu câu kể đã học (BT3)
- Giáo dục hs có ý thức tích cực tự giác học tập; .

II. Đồ dùng dạy học :

- Viết phiếu đã kẻ bảng ở bài tập 1, phân màu.

III. Các hoạt động dạy, học :**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung: Hướng dẫn làm bài tập****Bài 1:**

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập
- + Các em đã được học những kiểu câu kể nào?
- Tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm 4
- + Phát PHT cho học sinh
- + Hướng dẫn hs trao đổi, tìm định nghĩa, đặt câu để hoàn thành phiếu.
- Gọi nhóm nào xong trước dán PHT lên bảng. GV cùng hs chữa bài
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

Chốt: Định nghĩa các kiểu câu kể đã học

- Nêu điểm khác nhau giữa các kiểu câu.

Bài 2:

- Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung
- Yêu cầu hs tự làm bài tập; gọi 1 hs làm bảng lớp
- Gọi hs nhận xét bài làm trên bảng của bạn
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng

Chốt: Nhận biết câu kể theo kiểu kể trong đoạn văn và tác dụng của kiểu câu đó

Bài 3:

- Gọi hs đọc yêu cầu
- + Em có thể dùng câu kể Ai là gì? để làm gì? Cho ví dụ
- + Em có thể dùng câu kể Ai làm gì? để làm gì? Cho ví dụ
- + Em có thể dùng câu kể Ai thế nào? để làm gì? Cho ví dụ
- Yêu cầu hs làm bài
- Viết được đoạn văn ít nhất 5 câu, có sử dụng 3 câu kể đã học
- Cho 2 hs viết bài vào bảng nhóm và trình bày, GV và hs sửa lỗi cho bạn
- Gọi hs dưới lớp đọc đoạn văn của mình.
- Tuyên dương những học sinh viết tốt.

Chốt: Cách sử dụng câu kể theo kiểu Ai là gì? Ai làm gì?

- 1 hs đọc thành tiếng
- HS nêu 3 kiểu câu kể

- HS hoàn thành PHT trong nhóm 4
- HS trình bày, lớp nhận xét chữa bài

- HS nêu

- 1 hs đọc yêu cầu
- HS làm bài cá nhân
- HS nhận xét
- Đối chiếu chữa bài

- 1 hs đọc bài trong SGK
- HS nêu và nói câu

- HS làm bài vào vở nháp

- HS trình bày trên bảng lớp

3. **Củng cố, dặn dò**

- Gọi hs nêu đặc điểm của các kiểu câu kể đã học. Cho ví dụ.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs về tự làm tiết 7, 8; ôn tập chuẩn bị KTĐK giữa HKII

Tiết 3: **Địa lí**

NGƯỜI DÂN VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (tiếp theo)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung :
- + Hoạt động du lịch ở đồng bằng duyên hải miền Trung rất phát triển.
- + Các nhà máy, khu công nghiệp phát triển ngày càng nhiều ở đồng bằng duyên hải miền Trung : nhà máy đường, nhà máy đóng mới, sửa chữa tàu thuyền.
- Rèn cho hs kĩ năng quan sát, trình bày
- Giáo dục học sinh có ý thức tìm hiểu đất nước và con người Việt Nam.
- GD ý thức bảo vệ môi trường biển đảo

II. Đồ dùng dạy-học:

- Một số tranh minh hoạ SGK
- Tranh và giới thiệu một số địa điểm du lịch : Bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Nha Trang (Khánh Hoà)(HĐ 1)

III. Các hoạt động dạy-học:

A. Kiểm tra bài cũ:

1) Vì sao dân cư tập trung khá đông đúc tại ĐBDH miền Trung?

2) Giải thích vì sao người dân ở ĐBDH miền Trung lại trồng lúa, lạc, mía và làm muối?

- Nhận xét

B. Dạy-học bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung

Hoạt động 1: Hoạt động du lịch

- YC hs quan sát hình 9 SGK/141 và đọc nội dung hình.
- Người dân miền Trung sử dụng cảnh đẹp của bãi biển Nha Trang để làm gì?
- Gọi hs đọc mục 3 SGK/141
- Dựa vào mục 3 và liên hệ thực tế hãy kể tên một số bãi biển nổi tiếng ở miền Trung

- 2 hs trả lời

1) Vì ở ĐBDH miền Trung có điều kiện tương đối thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất nên dân cư tập trung khá đông đúc

2) Vì ở ĐBDH miền Trung có đất phù sa màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, có đất pha cát, nước biển mặn, nhiều nắng thuận lợi cho việc trồng lúa, làm muối và trồng mía, lạc.

- Lắng nghe

-HS quan sát hình 9 SGK

- Để làm các hoạt động dịch vụ du lịch, địa điểm vui chơi, khách sạn...

- 1 hs đọc to trước lớp

- Bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hóa),

mà em biết.

-GV cho HS quan sát tranh và giới thiệu một số địa điểm du lịch : Bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Nha Tranh (Khánh Hòa)

- Vì sao ngày càng có nhiều khách du lịch đến tham quan miền Trung?

- Điều kiện phát triển du lịch ở ĐB DHMT có tác dụng gì đối với đời sống người dân?

Kết luận: Điều kiện phát triển du lịch và việc tăng thêm các hoạt động dịch vụ du lịch (phục vụ ăn, ở, vui chơi,...) sẽ góp phần cải thiện đời sống nhân dân ở vùng này (có thêm việc làm, tăng thu nhập) và vùng khác (đến nghỉ ngơi, tham quan cảnh đẹp sau thời gian lao động, học tập tích cực).

GD HS ý thức bảo vệ môi trường biển đảo

Hoạt động 2: Phát triển công nghiệp

- YC hs quan sát hình 10 và đọc nội dung hình

- Liên hệ bài trước, các em hãy giải thích lí do vì sao ở ĐBDHMT có nhiều xưởng sửa chữa tàu thuyền ở các thành phố, thị xã ven biển?

- Các tàu thuyền được sử dụng phải thật tốt để đảm bảo an toàn.

- Các em cho biết đường, bánh kẹo mà các em hay ăn được làm từ cây gì?

- Các em hãy quan sát hình 11 SGK/142 thảo luận nhóm đôi cho biết một số công việc để sản xuất đường từ cây mía.

- YC hs quan sát hình 12 và đọc nội dung hình

Hoạt động 5: Lễ hội

Cửa Lò (Nghệ An), Thiên Cầm (Hà Tĩnh), Lăng Cô (Thừa Thiên-Huế), Mĩ Khê, Non Nước (Đà Nẵng), Nha Tranh (Khánh Hòa), Mũi Né (Bình Thuận)

-HS quan sát tranh.

- Vì nơi đây có nhiều bãi biển đẹp, nhiều địa điểm vui chơi thích hợp cho việc tham quan, nghỉ mát.

- Người dân có việc làm ổn định, tăng thu nhập làm giàu cho gia đình.

- Lắng nghe

- Xưởng sửa chữa tàu

- Vì do có nhiều tàu đánh bắt cá, tàu chở hàng, chở khách đến ĐBDHMT nên cần có nhiều xưởng để sửa chữa tàu thuyền.

- Lắng nghe

- Cây mía

- Thảo luận nhóm đôi, sau đó trình bày

+Thu hoạch mía

+ Vận chuyển mía

+ Sản xuất đường thô (làm sạch, ép lấy nước)

+ Sản xuất đường kết tinh (quay li tâm để bỏ bớt nước và làm trắng)

+ Đóng gói sản phẩm.

- Đê chắn sóng ở khu cảng Dung Quất.

- 1 hs đọc to trước lớp

- Tháp Bà là khu di tích có nhiều

- Gọi hs đọc mục 5 SGK/144
- YC hs quan sát hình 13 SGK và mô tả khu Tháp Bà

- Trong lễ hội Tháp Bà có những hoạt động nào?
- Người dân tập trung lại khu Tháp Bà để làm gì?

Kết luận: Người dân ở ĐBDH MT cũng có rất nhiều lễ hội truyền thống góp phần thu hút khách du lịch.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Tổ chức trò chơi: thi điền đúng, nhanh
- Treo 3 phiếu lên bảng, YC 3 dãy cử 3 bạn lên thi điền kết quả vào sau mũi tên.

- Gọi hs đọc mục ghi nhớ SGK
- GDHS: Có các bãi biển đẹp, là các di sản văn hoá nên mỗi chúng ta cần có những tình cảm yêu quý thiên nhiên, di tích lịch sử, có ý thức BVMT sống xung quanh mình, cải tạo thiên nhiên.
- Chuẩn bị bài sau: *Thành phố Huế*

ngọn tháp nằm cạnh nhau. Các ngọn tháp không cao nhưng trông rất đẹp, có đỉnh nhọn, được xây từ rất lâu rồi và vẫn còn tồn tại tới ngày nay.

- Văn nghệ, thi múa hát, thể thao: bơi thuyền, đua thuyền.
- Đề cao ngợi công đức Nữ thần và cầu chúc một cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc.
- Lắng nghe

- Cử 3 bạn lên thực hiện
- + Bãi biển, cảnh đẹp → Địa điểm du lịch, nghỉ mát.
- + Đất cát pha, khí hậu nóng → sản xuất đường
- + Biển, đầm phá, sông có nhiều cá tôm → tàu đánh bắt thủy sản, xưởng sửa chữa tàu.
- Vài hs đọc to trước lớp

Tiết 4: **Thể dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**

Tiết 2: **Tiếng Anh**

Tiết 3: **Toán***

LUYỆN TẬP : GIẢI TOÁN TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ.

I. Mục tiêu:

- Luyện tập, củng cố giúp học sinh nắm chắc cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”
- Rèn kĩ năng nhận dạng và giải toán.
- Giáo dục hs có ý thức học tập; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm bài 2.

III. Các hoạt động dạy học:**Hoạt động 1: Ôn kiến thức lý thuyết**

- Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Chốt: Các bước giải:

- + Vẽ sơ đồ minh họa bài toán.
- + Tìm tổng số phần bằng nhau.
- + Tìm giá trị một phần.
- + Tìm số bé.
- + Tìm số lớn.

Lưu ý : Bước tìm giá trị một phần và bước tìm số bé có thể làm gộp lại.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Tìm hai số, biết:

a) Tổng hai số là 35, tỉ số của hai số đó là $\frac{2}{3}$

b) Tổng hai số là 120, tỉ số của hai số đó là $\frac{4}{5}$

- Gọi HS đọc đề.
- Y/c HS làm bài.
- Chấm Đ- S, chữa bài.
- YC HS giải thích cách vẽ sơ đồ trong bài làm của mình.

Chốt: Cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Bài 2: Tìm hai số biết trung bình cộng của hai số là 100, số bé bằng $\frac{2}{3}$ số lớn.

- Giáo viên gợi ý định hướng cho học sinh làm bài

HD: - Tìm tổng của hai số đó: $100 \times 2 = 200$
 - Vẽ sơ đồ và làm các bước còn lại.

Đáp số: Số bé: 80 Số lớn: 120

- Yêu cầu hs làm bài, 1 hs làm bảng lớp
- Nhận xét chữa bài

Chốt: Đối với dạng toán Tổng - tỉ, nếu ẩn tổng, muốn tìm được hai số trước hết cần tính tổng của hai số.

Bài 3: Mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là

280m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính diện

tích mảnh vườn đó.

- Hoạt động cả lớp
- Lần lượt từng học sinh nêu các bước giải bài toán

HD cá nhân.

- HS đọc đề, lớp đọc thầm.
- HS tự làm, 1HS lên bảng chữa bài.
- HS giải thích.

HD cá nhân.

- HS tự làm, 3 HS làm bảng nhóm, cả lớp làm vào vở.
- HS chữa bài.
- HS nêu cách giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của chúng

HD cá nhân.

- HS tự làm, 1 HS lên bảng

- Gọi HS đọc đề, phân tích đề.

- Y/c HS làm bài.

- Chấm Đ- S, chữa bài.

Chốt: Cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

chữa bài, cả lớp làm vào vở.

- HS chữa bài.

-HS nêu cách giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của chúng

3. **Củng cố, dặn dò :**

- Nêu các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó .

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn luyện cách giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng- tỉ số.

Thứ 6 ngày 31 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1+2: **Tiếng Việt**

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2

(Đề Nhà trường ra)

Tiết 3: **Toán**

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2

(Đề Nhà trường ra)

Tiết 4: **Khoa học**

ÔN TẬP : VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Củng cố các kiến thức về phần Vật chất và năng lượng: nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt

- Các kĩ năng quan sát, thí nghiệm, bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khỏe.

- GD HS có ý thức tiết kiệm vật chất và năng lượng, bảo vệ môi trường. HS biết yêu thiên nhiên và có thái độ trân trọng với các thành tựu khoa học kĩ thuật.

II. Đồ dùng dạy học :

-Tranh ảnh sưu tầm về việc sử dụng nước, âm thanh, ánh sáng, bóng tối, các nguồn nhiệt trong sinh hoạt hằng ngày, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.

-Thực hành cắm cọc BT 2 ở nhà, ghi kết quả.

III. Các hoạt động dạy, học :

A. Kiểm tra:

-Nêu VD về 1 vật tự phát sáng đồng thời là nguồn nhiệt.

-GV nhận xét HS.

B. Bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Nội dung

Hoạt động 1: Triển lãm

-MT: Hệ thống lại những kiến thức đã học ở phần vật chất và năng lượng.

-Củng cố những kĩ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khỏe liên quan tới nội dung phần vật chất và năng lượng

-HS biết yêu thiên nhiên và có thái độ trân trọng với các thành tựu khoa học kĩ thuật

Cách tiến hành: Bước 1: Các nhóm trưng bày tranh, ảnh về việc sử dụng nước, âm thanh, ánh sáng, các nguồn nhiệt trong sinh hoạt hàng ngày....

Bước 2: Các thành viên trong nhóm tập thuyết trình, giải thích về tranh, ảnh của nhóm.

Bước 3: Mỗi nhóm cử 1 bạn làm ban giám khảo, GV thống nhất với BGK về các tiêu chí đánh giá sản phẩm

Bước 4: Cả lớp tham quan khu triển lãm của từng nhóm, nghe các thành viên trong từng nhóm trình bày.

BGK đưa ra câu hỏi

Bước 5: BGK đánh giá, HS trong nhóm đưa ra nhận xét.

GV là người đánh giá nhận xét cuối cùng.

HD 2. BT 2 SGK.

GV nghe hs báo cáo kết quả. Chốt các ý đúng.

3. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét tiết học
- Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Thực vật cần gì để sống.*

Các nhóm trưng bày tranh, ảnh về việc sử dụng nước, âm thanh, ánh sáng, các nguồn nhiệt trong sinh hoạt hàng ngày....

Các thành viên trong nhóm tập thuyết trình, giải thích về tranh, ảnh của nhóm.

HS thực hiện theo yêu cầu của GV

Cả lớp tham quan khu triển lãm của từng nhóm, nghe các thành viên trong từng nhóm trình bày.

HS trả lời

HS trong nhóm đưa ra nhận xét.

HS thực hành trước ở nhà. Bây giờ HS nêu kết quả. HS quan sát tranh SGK và giải thích các hiện tượng xảy ra.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

ÔN TẬP LÀM VĂN : MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu :

- Ôn tập củng cố cho học sinh nắm chắc cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật ; Các bước thực hiện việc miêu tả đồ vật. HS viết được bài văn miêu tả đồ vật mà mình thích
- Rèn sự quan sát tưởng tượng, rèn kĩ năng viết văn miêu tả đồ vật.
- Giáo dục ý thức học tập, yêu thích và giữ gìn đồ vật của mình

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi nội dung bài.
- HS: vở nháp, vở buổi chiều.

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lí thuyết

- Bài văn miêu tả đồ vật gồm mấy phần ?
- Thân bài ta thường tả những gì ?

- Lần lượt HS trả lời

- Tả bao quát, chi tiết từng bộ

- Có những cách kết bài theo những cách nào ?

* Đề bài văn hay hấp dẫn người đọc cần chú ý gì?

Chốt: Câu tạo bài văn tả đồ vật và nội dung các phần; các cách kết bài của bài văn tả đồ vật.

- Để bài văn hay cần chú ý sử dụng nghệ thuật so sánh, nhân hoá, các từ láy khi miêu tả.

Hoạt động 2: Thực hành

- GV treo bảng phụ ghi yêu cầu

Em hãy chọn làm một trong các đề bài sau:

Đề 1: Em hãy tả chiếc áo đồng phục của em

Đề 2: Tả một đồ dùng đã gắn bó từ lâu với gia đình em.

Đề 3: Em cũng từng chia tay với lớp học cũ của mình để lên lớp mới . Hãy tả một đồ vật có trong lớp học cũ với cảm xúc của em trong giờ phút chia tay ấy.

- GV yêu cầu hs sử dụng ô chủ đề để lập dàn ý khi miêu tả.

- Yêu cầu hs dựa vào dàn ý viết bài

* Sử dụng biện pháp nghệ thuật cho bài viết hay, hấp dẫn.

- Gọi hs đọc bài viết của mình, lớp theo dõi sửa lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp cho học sinh

- Tuyên dương những bài viết tốt

phần của đồ vật

- Kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng

- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả

- HS đọc các đề bài và lựa chọn

- HS thực hành vào nháp

- HS viết bài vào vở

- 5 ->6 hs đọc bài viết của mình

Tiết 2: Tiếng Anh(GVC)

Tiết 1: Hoạt động tập thể

SINH HOẠT ĐỘI

CHỦ ĐIỂM: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN

I.Mục tiêu : Giúp học sinh:

- Hiểu biết thêm về Đoàn, Đội thông qua buổi sinh hoạt Đội.

- Thể hiện được các bài hát về Đoàn, Đội.

- Vui chơi, giải trí, hòa đồng với bạn bè, tự tin thể hiện mình và phát huy khả năng tư duy sáng tạo trong lĩnh vực mỹ thuật.

II.Tiến hành hoạt động:

1. **Khởi động:** Tập thể lớp hát bài: “Đội ca”

2. **Nhận xét nề nếp sinh hoạt đội** trong 2 tuần (27 và 28)

- Chi đội trưởng nhận xét : ý thức đội viên về các mặt : Học tập, đạo đức, nề nếp...

- Học tập

- ý thức tổ chức kỉ luật

- Rèn luyện đạo đức

- Các đội viên tham gia đóng góp ý kiến.

- Phụ trách Đội nêu nhận xét chung : nhìn chung ý thức đội viên của các đội viên trong chi đội có nề nếp tốt, tiêu biểu là các bạn : Hà Nhi; Thanh Hà; Phương Linh; Thùy Anh....

3. Sinh hoạt theo chủ điểm : “ Tiến bước lên Đoàn”

Phần I: Tìm hiểu lịch sử ngày và 26-3:

Câu 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra nghị quyết thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vào ngày tháng năm nào? (26/3/1931)

Câu 2: Từ năm 1976 đến nay Đoàn mang tên gọi gì? (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)

Câu 3: Từ khi thành lập đến nay, Đoàn được đổi tên mấy lần? (7 lần)

+ Từ 1931 - 1936: Đoàn TNCS Việt Nam, Đoàn TNCS Đông Dương

+ Từ 1937 - 1939: Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương

+ Từ 11/1939 - 1941: Đoàn Thanh niên phản đế Đông Dương

+ Từ 5/1941 - 1956: Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam

+ Từ 25/10/1956 - 1970: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam

+ Từ 2/1970 - 11/1976: Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh

+ Từ 12/1976 đến nay: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Câu 4: Tháng 3 còn gọi là tháng gì? (Tháng thanh niên)

Câu 5: Ai được xem là “bó đuốc sống” trong cuộc kháng chiến chống Pháp ?

(Lê Văn Tám)

Câu 6: Tên bài hát chính thức của Đoàn là gì? (Thanh niên làm theo lời Bác)

Câu 7: Bạn hãy cho biết ai là đoàn viên đầu tiên của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh?

(Lý Tự Trọng)

Câu 8: Ai hiện nay là Bí thư thứ nhất trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh? Ai là Bí Thư Tỉnh Đoàn Hải Dương?

- Bí thư thứ nhất trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh(Lê Quốc Phong)

-Bí Thư Tỉnh Đoàn Hải Dương? (Sái Thị Yến)

Câu 9: Bí thư huyện Đoàn huyện Thanh Hà hiện nay là ai? (Nguyễn Quang Ngọc)

Phần II: Phần thi với tên gọi “Thử tài âm nhạc”.

-Khi người dẫn chương trình mở cho các đội nghe một đoạn nhạc, các đội chơi có quyền phát cờ. Đội nào phát cờ trước, đội đó có quyền trả lời nêu tên bài hát, tên tác giả bài hát đó. Nếu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 bông hoa, nếu chưa trả lời đúng không được thưởng và nhường quyền cho đội khác.

Có 8 bài hát : Nối vòng tay lớn (Trịnh Công Sơn). Thanh niên làm theo lời Bác(Hoàng Hòa). Lên Đảng(Lưu Hữu Phước - Huỳnh Văn Tiểng). Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ (Triều Dân). Mùa hè xanh (Vũ Hoàng). Hành khúc Thanh niên tình nguyện (Thế Hiển). Dậy mà đi (Nguyễn Xuân Tân – Tố Hữu). Bài ca sinh viên(Trần Hoàng Tiến)

Phần III: Phần thi có tên gọi “Thử tài đoán vật”.

Mỗi đội chơi cử hai người lên chơi, một người cầm đồ vật từ trong thùng gợi ý để người thứ hai đoán ra đồ vật. Người gợi ý không được dùng từ đồng nghĩa, từ địa phương, ngoại ngữ. Thời gian cho mỗi đội là 5 phút. Mỗi đồ vật đoán đúng được thưởng 1 bông hoa . Nếu đoán sai không được thưởng.

Phần IV: Phần thi “Giải ô chữ”.

Phần thi này có 4 ô chữ, mỗi đội sẽ chọn cho mình một ô chữ, trả lời đúng được

thưởng 1 bông hoa 10, sai các đội còn lại giành quyền trả lời.

1/ Ô chữ gồm 12 chữ cái: Đây là họ tên đầy đủ của thầy Tổng phụ trách trường ta.
(TRẦN THỊ HƯƠNG)

2/ Ô chữ gồm 15 chữ cái: Bài hát trong đó có đoạn “ Xứng cháu Bác Hồ dựng
xây nước non này ” (TIẾN LÊN ĐOÀN VIÊN)

3/ Ô chữ gồm 7 chữ cái: Đây là một trong những truyền thống quý báu của trường ta.
(ĐOÀN KẾT)

4/ Ô chữ gồm 9 chữ cái: Đây là tên của người Đoàn viên đầu tiên của tổ chức Đoàn.
(LÍ TỰ TRỌNG)

4. Tuyên bố đội thắng cuộc : Đội nào dành được nhiều số bông hoa đội đó thắng
cuộc.

5. Tổng kết phát thưởng.

- GVCN nhận xét buổi hoạt động và thái độ tham gia của học sinh.
- GVCN dặn dò chuẩn bị cho chủ điểm tuần sau : *Yêu sao , yêu đội.*

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.

24/3/2023


Vũ Hưng Thành

Duyệt sử dụng lên lớp

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Bùi Quý Hữu